

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10-2019

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Vinh và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1971 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Ông Mai Dương M, sinh năm 1968 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 09/5/2019, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn Bà Hồ Thị L trình bày: Tôi và Ông Mai Dương M, kết hôn năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Chúng tôi có 05 con chung gồm: Mai Thị Bích H, sinh năm 1998; Mai Thị Bích T, sinh năm 2000; Mai Dương P, sinh ngày 21/10/2001; Mai Thị Thúy H, sinh ngày 07/7/2004; Mai Nữ Trâm O, sinh ngày 18/7/2008 hiện đang sống cùng tôi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng: Chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 1996, nguyên nhân là do ông Minh không lo làm ăn mà chỉ suốt ngày uống rượu say rồi về đánh đập mẹ con tôi, phá hết đồ đạc trong gia đình, gây sự với anh em họ hàng và làng xóm xung quanh. Đến năm 2008 tôi nhận thấy

không thể tiếp tục chịu việc ông Minh đánh đập tôi và các con nên tôi đã đưa các con đi nơi khác sống, do hoàn cảnh khó khăn không có tiền để thuê nhà nên tôi và các con phải đi sống nhờ này đây mai đó nhưng ông Minh cũng không quan tâm, lo lắng đến cuộc sống của các con. Năm 2018, tôi nhận được sự giúp đỡ của Hội hướng thiện và bà con hàng xóm đã xây cho mẹ con tôi một căn nhà. Đến đầu tháng 5 năm 2019 ông Minh đòi quay về chung sống như tôi không đồng ý thì ông Minh đe dọa, đòi đánh tôi. Tôi nhận thấy trước đây khi còn chung sống ông Minh suốt ngày đánh đập mẹ con tôi, khi mẹ con tôi bỏ đi, cuộc sống khó khăn vất vả nhưng ông Minh không hỏi han gì nay thấy tôi có nhà mới để ở thì đòi quay về sống chung, tôi đã không còn tình cảm yêu thương đối với ông Minh, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không còn duy trì vì vậy việc ly hôn là cần thiết. Yêu cầu khởi kiện hiện nay của tôi là: Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với Ông Mai Dương M, về con chung: Đối với cháu Hạnh và cháu Thảo đều đã trưởng thành, các cháu Phi, Hằng, Oanh đều sống cùng tôi vì vậy tôi xin được nhận nuôi các cháu Phi, Hằng, Oanh, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 21/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bà Lý và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

- **Đối với bị đơn Ông Mai Dương M:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo hòa giải đoàn tụ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Minh nhưng ông Minh đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Kết quả tại Công an xã Đức Mạnh thì ông Minh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, nhưng ông Minh không thường xuyên có mặt tại địa phương, không khai báo tạm vắng nên không rõ ông Minh đang tạm trú ở địa chỉ nào. Kết quả xác minh tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ thì ông Minh mặc dù thường xuyên vắng mặt tại địa phương nhưng vẫn có về thăm nhà. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là Ông Mai Dương M theo quy định của pháp luật.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn Bà Hồ Thị L đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử

vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị L, bà Lý được ly hôn với Ông Mai Dương M; về con chung giao các cháu Mai Dương P, sinh ngày 21/10/2001; Mai Thị Thúy H, sinh ngày 07/7/2004; Mai Nữ Trâm O, sinh ngày 18/7/2008 cho bà Lý nuôi dưỡng, chăm sóc; về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung bà Lý không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Hồ Thị L yêu cầu ly hôn với Ông Mai Dương M, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Ông Mai Dương M có địa chỉ cư trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn Bà Hồ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Ông Mai Dương M được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về pháp luật nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L và Ông Mai Dương M kết hôn năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 1996, nguyên nhân là do ông Minh không lo làm ăn mà chỉ suốt ngày uống rượu say rồi về đánh đập vợ con, phá hết đồ đạc trong gia đình, gây sự với anh em họ hàng và làng xóm xung quanh. Đến năm 2008, bà Lý nhận thấy không thể tiếp tục chịu việc bị ông Minh thường xuyên đánh đập nên đã đưa các con đi nơi khác sống, do hoàn cảnh khó khăn không có tiền để thuê nhà nên bà và các con phải đi sống nhờ nay đây mai đó nhưng ông Minh cũng không quan tâm, lo lắng đến cuộc sống của các con. Năm 2018, bà Lý nhận được sự giúp đỡ của Hội hướng thiện và bà con hàng xóm đã xây cho mẹ con bà một căn nhà. Đến đầu tháng 5 năm 2019 ông Minh đòi quay về chung sống nhưng bà Lý không đồng ý thì ông Minh đe

dọa, đòi đánh. Thực tế ông bà đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay, hai bên không còn tình cảm với nhau.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lý và ông Minh là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Hồ Thị L.

[7] Về con chung: Ông bà có 05 con chung gồm: Mai Thị Bích H, sinh năm 1998; Mai Thị Bích T, sinh năm 2000; Mai Dương P, sinh ngày 21/10/2001; Mai Thị Thúy H, sinh ngày 07/7/2004; Mai Nữ Trâm O, sinh ngày 18/7/2008 hiện đang sống cùng bà Lý. Đối với cháu Hạnh và cháu T đều đã trưởng thành, còn các cháu Phi, Hằng, Oanh đều sống cùng bà Lý vì vậy bà xin được nhận nuôi các cháu P, H, O. Các cháu P, H, O cũng có nguyện vọng được ở cùng với bà Lý. Yêu cầu này của bà Lý là phù hợp tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Bà Lý không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Hồ Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Hồ Thị L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L được ly hôn với Ông Mai Dương M.

1.2 Về con chung: Giao các cháu Mai Dương P, sinh ngày 21/10/2001; Mai Thị Thúy H, sinh ngày 07/7/2004; Mai Nữ Trâm O, sinh ngày 18/7/2008 cho Bà Hồ Thị L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa

vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

1.4. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

2. Về án phí: Bà Hồ Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003531 ngày 16/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đức Mạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh